UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số112 /KH-SNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH
Kiểm tra thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 15/3/2021 Kiểm tra, đánh giá công tác CCHC nhà nước năm 2021; Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2021; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính nhà nước năm 2021, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra cải cách hành chính (CCHC) nhằm đôn đốc các đơn vị thực hiện có hiệu quả các nội dung CCHC. Qua đó, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém trong quá trình thực hiện, nhằm góp phần thúc đẩy phát triển của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Xác định kiểm tra việc thực hiện CCHC là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, cấp bách để công tác CCHC đạt hiệu quả theo mục tiêu đề ra.

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra: Định kỳ và đột xuất.

2. Nội dung kiểm tra:

2.1. Về tự kiểm tra và kiểm tra định kỳ việc thực hiện CCHC:

* Việc kiểm tra, tự kiểm tra CCHC định kỳ được thực hiện theo 02 đợt:

- Đợt 1:

+ Các đơn vị tự kiểm tra: Trong tháng 4/2021;

+ Đoàn kiểm tra của Sở: Trong tháng 5-6/2021 (tập trung kiểm tra việc xây dựng và triển khai, thực hiện kế hoạch tại một số đơn vị).

- Đợt 2: Trong tháng 10-11/2021 (kiểm tra, đánh giá tổng thể các đơn vị).

* Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra việc khắc phục những tồn tại, khuyết điểm, hạn chế của năm 2020 mà Đoàn kiểm tra Cải cách hành chính của tỉnh, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ ra của từng đơn vị.

- Kiểm tra việc triển khai các nội dung theo Kế hoạch số 11/KH-SNN ngày 12/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, cụ thể:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2021: Khung Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị; kế hoạch tuyên truyền CCHC; xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; rà soát thủ tục hành chính; tập huấn, đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; chuyển đổi vị trí công tác, tinh giản biên chế; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động

cơ quan hành chính nhà nước; triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; công tác kiểm tra, tự kiểm tra cải cách hành chính; kết quả thực hiện Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 25/11/2013; Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; việc thực hiện các thông báo kết luận của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao theo Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về CCHC năm 2021; Khung nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 ban hành kèm theo Chương trình số 04/CTr-UBND ngày 06/1/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021;

- Đánh giá vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC;

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;

- Việc chấn chỉnh, xử lý, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện CCHC.

b) Cải cách thể chế:

- Công tác tham mưu và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đúng quy trình, kế hoạch, thẩm quyền; nội dung hợp pháp, hợp hiến, hiệu quả).

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, kiến nghị sửa đổi, đề xuất bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật; góp ý các văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh ban hành.

- Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại đơn vị.

c) Cải cách thủ tục hành chính:

- Về Cải cách thủ tục hành chính

+ Công tác rà soát các quy định TTHC theo hướng đơn giản quy trình xử lý; đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện để sửa đổi, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp;

+ Cập nhật, công bố và công khai các TTHC theo thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trên Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định của pháp luật;

+ Thực hiện niêm yết các TTHC và địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính đầy đủ, khoa học tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

+ Kết quả giải quyết các TTHC (số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế Một cửa và Một cửa liên thông...);

+ Thực hiện trách nhiệm giải trình của các đơn vị, bao gồm trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách TTHC theo Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 06/7/2015, Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh;

+ Thực hiện kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC (bao gồm cả truyền thông nội bộ và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng);

+ Kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, chính xác việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC của đơn vị.

- Thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông

+ Việc ban hành quy chế hoạt động, phân công các nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa; Thực hiện quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC quá hạn;

+ Việc niêm yết, công khai các TTHC tại Bộ phận Một cửa và trên Cổng/trang thông tin điện tử;

+ Kết quả giải quyết các TTHC (Số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế Một cửa; số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế Một cửa liên thông...);

+ Việc ứng dụng hiện đại hóa, bố trí nhân sự tại Bộ phận Một cửa;

+ Việc thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động của Bộ phận Một cửa tại các đơn vị.

+ Kết quả chỉ đạo, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong giải quyết TTHC năm 2020.

d) Cải cách tổ chức bộ máy:

- Việc chỉ đạo rà soát, đánh giá, xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng, đơn vị theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Văn bản số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ và Kế hoạch số 483/KH-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, gắn với tiếp tục thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

- Kết quả thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị;

- Kết quả rà soát, chuyển đổi cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021.

- Kết quả thực hiện các nội dung về vị trí việc làm trong các đơn vị theo quy định; Kết quả triển khai, xây dựng Đề án vị trí việc làm tại các đơn vị chưa được phê duyệt.

e) Cải cách công vụ

- Kết quả thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với Đề án vị trí việc làm của các đơn vị đã được phê duyệt.

- Kết quả tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

- Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với việc bố trí, sử dụng, đào tạo đúng chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ.

- Kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

- Kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Kết quả thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan, đơn vị.

- Công tác quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các Quyết định của UBND tỉnh: số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017, số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh.

- Việc thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; việc cập nhật thông tin hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh theo quy định.

h) Cải cách tài chính công

- Việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Việc thực hiện tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính công.

- Vấn đề tiết kiệm, sử dụng kinh phí hiệu quả; kết quả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

***g*) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

- Kết quả thực hiện Kế hoạch ứng dụng Công nghệ Thông tin (CNTT) của đơn vị, của Sở và kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2021.

- Việc ứng dụng các hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trực tuyến, một cửa điện tử, cổng thông tin điện tử (đặc biệt là minh bạch hóa hoạt động của đơn vị) và ứng dụng chữ ký số tại đơn vị.

- Việc cập nhật, công khai, minh bạch thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định;

- Kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025 trong năm 2021;

- Việc xây dựng, áp dụng Quy chế văn thư, lưu trữ của cơ quan, tổ chức; Danh mục hồ sơ của cơ quan, tổ chức; quản lý văn bản điện tử (kết quả trao đổi văn bản điện tử, tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử tại các cơ quan, đơn vị...); lập hồ sơ điện tử và giao nộp hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử; quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật, phần mềm Hệ thống quản lý tài liệu điện tử theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Triển khai thực hiện các giải pháp theo Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh, đặc biệt chú trọng đến hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và khai thác dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Kết quả rà soát và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kết quả triển khai Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành theo Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10/02/2021 của UBND tỉnh;

- Việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi, xây dựng mới, áp dụng, duy trì cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan Sở và các Chi cục trực thuộc;

- Đánh giá hiệu quả và tính phù hợp của hệ thống quản lý chất lượng áp dụng tại các phòng, chi cục trực thuộc so với yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015 và các quy định hiện hành.

2.2. Về kiểm tra đột xuất việc thực hiện cải cách hành chính

Tùy theo tình hình thực hiện và yêu cầu thực tiễn, thực hiện kiểm tra các nội dung cụ thể:

- Kiểm tra việc tổ chức và hoạt động; việc giải quyết TTHC của cán bộ tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; cán bộ chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính của các phòng, đơn vị.

- Kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức.

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện Đề án 3713 của UBND tỉnh.

- Các nội dung khác theo phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tự kiểm tra việc thực hiện CCHC:

- Các đơn vị có trách nhiệm tự kiểm tra theo các nội dung ở Mục II Kế hoạch này.

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức tự kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện CCHC tại đơn vị mình theo các nội dung nói trên và báo cáo kết quả tự kiểm tra về Sở (qua Phòng Tổ chức cán bộ) theo thời gian sau:

+ Đợt 1: Trước ngày 29/4/2021

+ Đợt 2: Trước ngày 30/9/2021.

2. Thực hiện kiểm tra CCHC:

2.1. Thành lập Đoàn kiểm tra: Giao Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng, Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở thành lập Đoàn kiểm tra.

2.2. Thời gian kiểm tra:

a. Kiểm tra định kỳ (Lịch cụ thể sẽ có thông báo sau).

Trình tự kiểm tra:

+ Đơn vị được kiểm tra phải có báo cáo bằng văn bản gửi về Đoàn kiểm tra (qua Phòng Tổ chức cán bộ) trước 03 ngày theo Lịch kiểm tra; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, văn bản, tài liệu, số liệu liên quan để cung cấp cho Đoàn kiểm tra và có trách nhiệm giải trình những vấn đề mà các thành viên của Đoàn kiểm tra cần làm rõ; đồng thời đề xuất, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Kết thúc đợt kiểm tra, Trưởng đoàn nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện CCHC của đơn vị, tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở.

b. Kiểm tra đột xuất:

Giao Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra đột xuất theo nội dung mà người dân, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh hoặc kiểm tra đột xuất theo yêu cầu thực tế./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Các PGĐ Sở;
- Các phòng, Văn phòng, Thanh tra Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB;

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP&PTNT
TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Văn Việt

2021-04-09T17:12:23.2938135+07:00